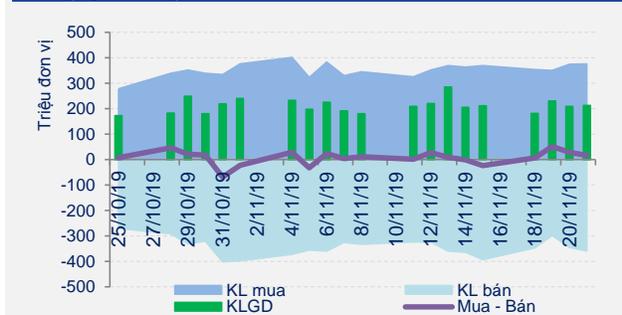


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 21/11/19

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	987.89	104.74
% Thay đổi	↓ -1.27%	↓ -0.16%
KLGD (CP)	212,521,093	21,945,883
GTGD (tỷ đồng)	5,187.52	253.60
Tổng cung (CP)	359,776,760	46,517,700
Tổng cầu (CP)	375,431,760	42,814,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	34,376,364	1,154,486
KL mua (CP)	22,607,549	145,670
GTmua (tỷ đồng)	775.45	1.85
GT bán (tỷ đồng)	1,105.38	13.76
GT ròng (tỷ đồng)	(329.93)	(11.91)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.17%	12.8	2.5	4.4%
Công nghiệp	↓ -0.61%	14.5	2.9	22.8%
Dầu khí	↓ -0.10%	20.9	2.1	1.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.18%	16.8	4.6	11.1%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.14%	13.5	2.5	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.73%	19.1	5.5	9.3%
Ngân hàng	↓ -1.87%	11.7	2.4	14.7%
Nguyên vật liệu	↓ -1.25%	13.6	1.6	9.9%
Tài chính	↓ -0.79%	21.6	4.2	21.5%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.54%	14.6	3.1	3.9%
VN - Index	↓ -1.27%	16.4	3.9	120.2%
HNX - Index	↓ -0.16%	9.2	1.6	-20.2%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm điểm khá mạnh trong phiên hôm nay với thanh khoản gia tăng. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 12,67 điểm (-1,27%) xuống 987,89 điểm; HNX-Index giảm 0,17 điểm (-0,16%) xuống 104,74 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và cao mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.696 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 237 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.392 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 186 mã tăng, 132 mã tham chiếu, 292 mã giảm. Thị trường giảm điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay với áp lực bán xuất hiện từ đầu và gia tăng cho đến hết phiên, đã khiến chỉ số VN-Index kết phiên ở mức thấp nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột chịu áp lực bán và đồng loạt đóng cửa trong sắc đỏ tiêu cực như VCB (-2,2%), VNM (-1,6%), SAB (-2,2%), TCB (-3,7%), VHM (-0,9%), MSN (-2,9%), VIC (-0,6%), GAS (-0,9%), BID (-0,8%), VRE (-0,4%)... Ở chiều ngược lại, còn rất ít trụ cột là duy trì được sắc xanh như PPC (+1,8%), KDH (+0,8%), DHG (+1%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như SHB (-1,5%), PVS (-0,5%), NVB (-1,1%)... đều giảm khiến chỉ số HNX-Index giảm nhẹ phiên thứ hai liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Phiên đáo hạn của hợp đồng tương lai VN30 tháng 11 đã diễn ra thực sự tiêu cực. Áp lực bán xuyên suốt trong phiên giao dịch và gia tăng đột biến trong phiên ATC có thể là từ hoạt động tái cơ cấu danh mục của một số quỹ đầu tư, hay cũng có thể coi là động thái tạo lập thị trường nhằm kiếm lời cho bên short trong bối cảnh mà hợp đồng mở (OI) còn hơn 22,6 nghìn trước phiên giao dịch. Với phiên giảm này thì VN-Index đã đánh mất một loạt các hỗ trợ như ngưỡng tâm lý và hỗ trợ trung hạn quanh 1.000 điểm (MA50), ngưỡng 995 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2019 đến nay). Điều này khiến cho tín hiệu kỹ thuật của thị trường trở nên xấu hơn với hỗ trợ tiếp theo quanh 980 điểm (MA200). Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng, phiên giảm này là một sự mất cân bằng tạm thời của thị trường và với việc basis giữa hợp đồng tương lai VN30 tháng 12 và chỉ số cơ sở VN30 đang là 15,77 điểm thì hoàn toàn có thể kỳ vọng vào một phiên hồi phục. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 22/11, VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại với vùng kháng cự trong khoảng 995-1.000 điểm (trendline nối các đáy từ đầu năm đến nay-MA20). Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục và đứng ngoài quan sát diễn biến thị trường. Nhà đầu tư ngắn hạn nếu đang có tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục có thể canh những nhịp hồi về vùng kháng cự 995-1.000 điểm để hạ bớt một phần tỷ trọng.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 21/11/19

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với đà giảm bắt đầu từ phiên sáng và mạnh dần về cuối phiên đã khiến chỉ số VN-Index kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, VN-Index giảm 12,67 điểm (-1,27%) xuống 987,89 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB giảm 2.000 đồng, VNM giảm 2.000 đồng, SAB giảm 5.300 đồng. Ở chiều ngược lại, PPC tăng 500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 104,977 điểm. Thời gian còn lại, lực bán gia tăng khiến chỉ số giao dịch trong sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 101,694 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,17 điểm (-0,16%) xuống 104,74 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB giảm 100 đồng, PVS giảm 100 đồng, NVB giảm 100 đồng. Ở chiều ngược lại, ACB tăng 100 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 329,93 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 12,1 triệu cổ phiếu. KDH là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 254,8 tỷ đồng tương ứng với 9,8 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VIC với 43,1 tỷ đồng tương ứng với 377,2 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VRE là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 41,8 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 11,92 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 6 tỷ đồng tương ứng với 325,5 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là CEO với 3,3 tỷ đồng tương ứng với 360 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DGC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 312 triệu đồng tương ứng với 11,6 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm khá mạnh trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng tâm lý 1.000 điểm, khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước đó và thấp mức trung bình 20 phiên với 172 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 1.010 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng hỗ trợ tại 1.000 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 980 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 22/11, VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại với vùng kháng cự trong khoảng 995-1.000 điểm (trendline nối các đáy từ đầu năm đến nay-MA20).

HNX-Index:



HNX-Index giảm nhẹ trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 105 điểm (MA50), khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 17,3 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 106 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 105,3 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 22/11, HNX-Index có thể hồi phục trở lại với ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 105 điểm (MA50).



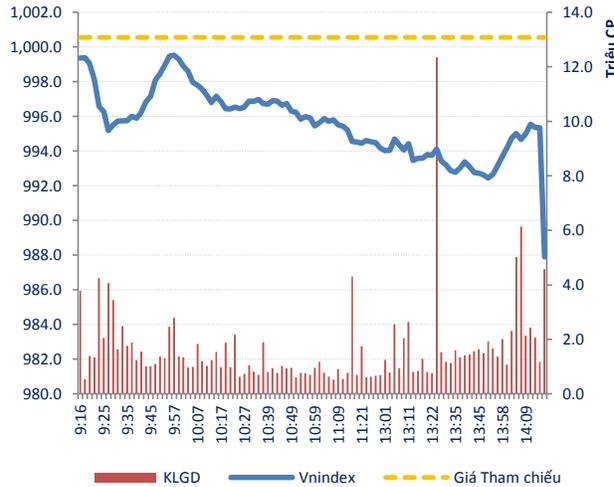
TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 41,4 - 41,6 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng không đổi ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 9 đồng	Tỷ giá trung tâm ngày hôm nay ngày 21/11 được Ngân hàng Nhà nước công bố là 23.148 đồng, tăng 9 đồng với ngày hôm qua.
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 1,05 USD/ounce tương ứng 0,07% xuống mức 1.473,15 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,12 điểm tương ứng với 0,12% xuống 97,82 điểm. USD giảm so với EUR xuống mức: 1 EUR đổi 1,1086 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2943 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 108,52 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,32 USD/thùng tương ứng 0,56% xuống mức 56,69 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 20/11, chỉ số Dow Jones giảm 112,93 điểm tương ứng 0,4% xuống 27.821,09 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 43,93 điểm tương ứng 0,51% xuống 8.526,73 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 11,72 điểm tương ứng 0,38% xuống 3.108,46 điểm.

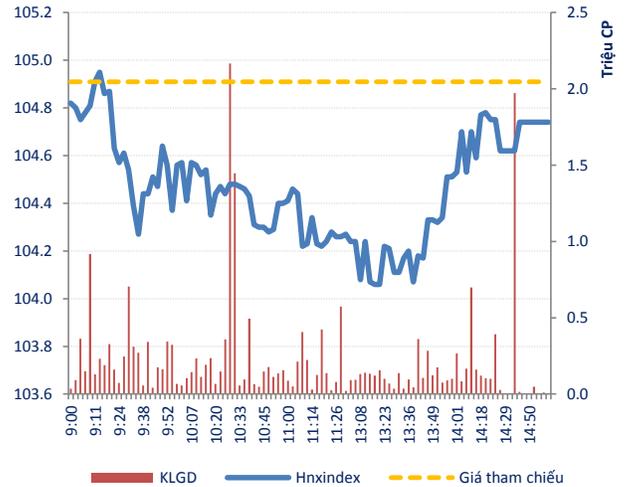


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

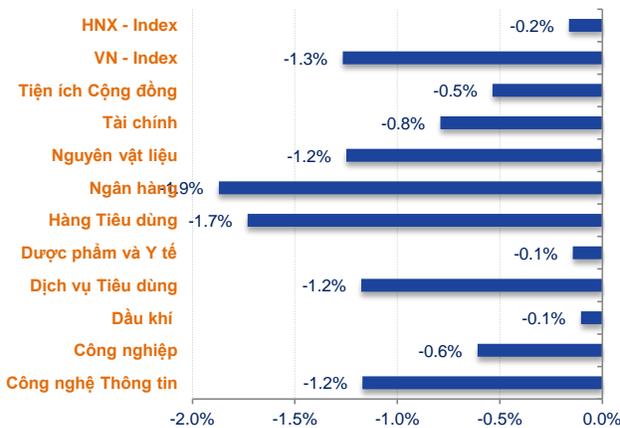
KLGD và VN-Index trong phiên



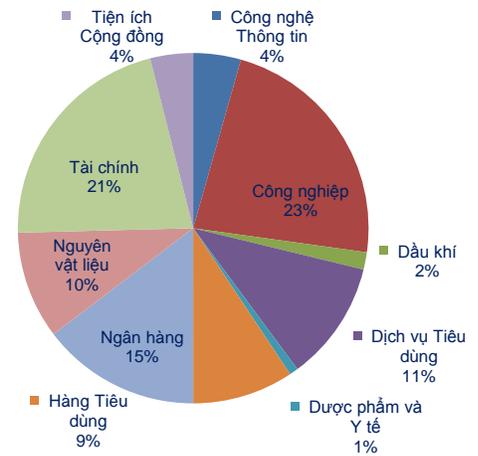
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



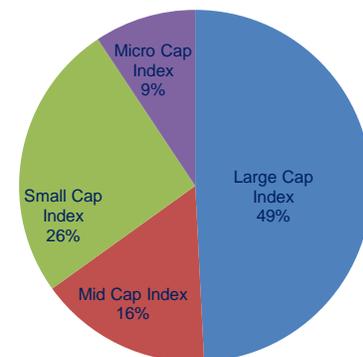
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VRE	1,195,970	KDH	9,797,050
2	ROS	1,155,280	HPG	1,655,170
3	HDG	604,330	SSI	841,540
4	LCG	497,440	DXG	776,490
5	KBC	484,470	STB	731,180

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DGC	11,600	CEO	360,400
2	TIG	6,800	PVS	325,500
3	TNG	6,200	NDN	137,300
4	QTC	5,000	PVX	90,000
5	IDV	4,900	SHB	90,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	25.40	25.00	↓ -1.57%	26,480,550
VRE	35.15	35.00	↓ -0.43%	13,052,113
KDH	26.05	26.25	↑ 0.77%	11,800,410
FLC	4.61	4.56	↓ -1.08%	10,527,650
HPG	22.40	22.00	↓ -1.79%	9,519,606

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
S99	8.00	8.00	→ 0.00%	4,000,000
SHB	6.60	6.50	↓ -1.52%	2,113,433
ACB	23.90	24.00	↑ 0.42%	1,782,516
PVS	18.50	18.40	↓ -0.54%	1,680,531
NVB	9.10	9.00	↓ -1.10%	1,631,613

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CPNJ1902	1.80	2.30	0.50	↑ 27.78%
NAV	10.00	10.70	0.70	↑ 7.00%
HVG	7.31	7.82	0.51	↑ 6.98%
DXV	4.17	4.46	0.29	↑ 6.95%
FUCVREIT	8.50	9.09	0.59	↑ 6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DST	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
VIG	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
KMT	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
HTC	28.30	31.10	2.80	↑ 9.89%
L35	8.20	9.00	0.80	↑ 9.76%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVNM1901	0.10	0.07	-0.03	↓ -30.00%
CHPG1905	0.90	0.74	-0.16	↓ -17.78%
CMWG1901	7.06	5.91	-1.15	↓ -16.29%
CTCB1901	1.43	1.20	-0.23	↓ -16.08%
CMWG1901	0.90	0.77	-0.13	↓ -14.44%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.50	0.40	-0.10	↓ -20.00%
HBE	12.00	10.80	-1.20	↓ -10.00%
DNC	33.00	29.70	-3.30	↓ -10.00%
BXH	17.00	15.30	-1.70	↓ -10.00%
MBG	38.10	34.30	-3.80	↓ -9.97%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	26,480,550	2.9%	299	83.7	2.4
VRE	13,052,113	3250.0%	1,141	30.7	2.9
KDH	11,800,410	13.1%	1,696	15.5	2.0
FLC	10,527,650	3.2%	405	11.3	0.4
HPG	9,519,606	17.0%	2,664	8.3	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
S99	4,000,000	7.6%	1,283	6.2	0.6
SHB	2,113,433	13.6%	1,963	3.3	0.4
ACB	1,782,516	25.1%	3,581	6.7	1.6
PVS	1,680,531	7.7%	2,057	8.9	0.7
NVB	1,631,613	1.2%	127	70.9	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PNJ190	↑ 27.8%	N/A	N/A	N/A	N/A
NAV	↑ 7.0%	15.4%	1,863	5.7	0.9
HVG	↑ 7.0%	-25.5%	(2,174)	-	1.2
DXV	↑ 7.0%	-1.9%	(220)	-	0.4
UCVREI	↑ 6.9%	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DST	↑ 11.1%	-3.3%	(353)	-	0.1
VIG	↑ 10.0%	-11.7%	(719)	-	0.2
KMT	↑ 10.0%	1.1%	137	72.5	0.8
HTC	↑ 9.9%	15.6%	3,588	8.7	1.3
L35	↑ 9.8%	1.5%	223	40.4	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	1,195,970	9.4%	1,141	30.7	2.9
ROS	1,155,280	2.9%	299	83.7	2.4
HDG	604,330	37.4%	9,311	3.7	1.8
LCG	497,440	14.4%	2,220	4.0	0.6
KBC	484,470	7.5%	1,614	9.4	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DGC	11,600	20.1%	5,262	5.1	1.1
TIG	6,800	6.9%	893	6.3	0.5
TNG	6,200	25.7%	3,692	3.8	0.9
QTC	5,000	18.7%	3,218	5.0	1.0
IDV	4,900	38.6%	5,889	6.0	2.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	385,786	4.0%	1,361	84.7	5.0
VCB	324,527	26.3%	5,269	16.6	4.0
VHM	319,209	31.9%	5,276	18.1	5.9
VNM	212,448	38.2%	6,134	19.9	7.8
GAS	199,242	26.0%	6,351	16.4	4.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	39,756	25.1%	3,581	6.7	1.6
VCS	13,904	45.7%	8,600	10.1	4.5
VCG	12,059	8.8%	1,563	17.5	1.8
PVS	8,795	7.7%	2,057	8.9	0.7
SHB	7,820	13.6%	1,963	3.3	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MCG	2.81	1.4%	112	17.8	0.4
TTB	2.75	7.1%	790	13.7	0.9
HCM	2.63	10.3%	1,448	17.1	1.8
DAH	2.51	3.4%	369	25.7	0.9
PXS	2.46	-22.3%	(2,121)	-	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	5.99	2.4%	272	125.9	3.3
NBP	4.49	16.5%	3,227	3.8	0.6
HTP	4.09	-0.5%	(61)	-	0.6
VC9	3.96	0.2%	26	496.4	0.8
DST	3.84	-3.3%	(353)	-	0.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
